TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 13 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lò Văn Sung**

Bà: **Nghiêm Thị Kim Huê**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông **Lò Văn Sơm** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Bà: **Phạm Thị Thu Thuỷ** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/HSST-QĐ ngày 31/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường S**; Sinh năm: 1987 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị H; Có vợ là Lê Thị Thuý N và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân; xấu, Bản án số 38 ngày 02/8/2012 của Toà án nhân dân thị xã Lai Châu xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 13/11/2012 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2018 cho đến ngày 22/4/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 13/4/2018 tổ công tác đội CSĐT tội phạm về Kinh tế và Ma tuý Công an thành phố Lai Châu đến nơi ở của Nguyễn Thanh T (sinh năm

1973; trú tại tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu) để triệu tập T đến làm việc. Trong khi đang làm việc thì có Nguyễn Trường S (sinh năm 1987; trú tại tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu) đến nơi ở của nhà T (S là đối tượng nghiện ma tuý, đang điều trị bằng methadone), tổ công tác đã mời S về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Ngày 09/4/2018 Sơn gọi điện cho một người tên T1 (không biết họ và địa chỉ) ở thành phố Lào Cai hỏi mua 4.500.000VNĐ ma tuý đá, T1 đồng ý, S gửi tiền cho T1 qua xe khách Lai Châu – Lào Cai (S không nhớ xe nào). Sau đó đến ngày 11/4/2018 T1 gọi điện thông báo gửi ma tuý gói bằng hộp đựng ví và gửi xe khách Lào Cai vào. S ra xe khách lấy về, mở hộp ra thấy 1 gói ma tuý đá gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, sau đó S đã sử dụng nhiều lần. Đến 12/4/2018 S chia nhỏ số ma tuý còn lại thành 18 gói, được gói ngoài bằng đoạn ống hút nhựa màu đen, hàn kín 2 đầu. Sau đó S cho 16 gói vào hộp nhựa hình tròn màu đỏ rồi cất vào lò đốt vàng mã để ở góc trước sân nhà, còn 02 gói cất trong túi quần. Sáng 13/4/2018 S đi uống methadone thì có T gọi điện bảo mua cho 02 gói ma tuý đá, S nhất trí, sau khi uống methadone xong S mượn xe máy của một người cùng đi uống methadone để lên thẳng nhà T (tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu), đến nơi người đó đi sau và lấy xe luôn, S đi vào nhà T và cất 02 gói ma tuý dưới ghế gỗ trước hiên nhà rồi vào nhà thì gặp cơ quan điều tra đang làm việc và được mời về cơ quan điều tra làm việc. Sau đó S thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự thú và khai nhận hành vi của mình như trên.

Căn cứ lời khai của S, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng theo hướng dẫn của S, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 đoạn ống hút màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng, S xác nhận đó là 02 gói ma tuý của S. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng mang về làm rõ.

Cùng ngày 13/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S, S đã tự giác giao nộp 16 đoạn ống hút màu đen gắn kín 2 đầu, đựng trong hộp hình tròn, màu đỏ giấu trong thùng đốt vàng mã, S thừa nhận đó là ma tuý đá S tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Cơ quan điều tra đã triệu tập T, tại cơ quan điều tra trong các biên bản lấy lời khai và biên bản đối chất với S, T không thừa nhận đã gọi điện nhờ S mua ma tuý đá. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý T.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL93-94): Tang vật thu giữ của S tại nhà của T; 01 gói có khối lượng 0,15gam, 01 gói có khối lượng 0,12gam (tổng khối lượng là 0,27gam) và Hội đồng nhất trí gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại, gói 0,15gam ký hiệu M1, gói 0,12gam ký hiệu M2. 02 đoạn ống hút màu đen gói ma tuý thu giữ của S,

được niêm phong trong phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 177/GĐ-KTHS ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL97) đã kết luận: *02 (hai) mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma tuý, loại: methamphetamine*.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL99-100): Tang vật thu giữ tại nhà của S; gói 01 có khối lượng 0,12gam; gói 02 có khối lượng 0,19gam; gói 03 có khối lượng 0,12gam; gói 04 có khối lượng 0,14gam; gói 05 có khối lượng 0,22gam; gói 06 có khối lượng 0,12gam; gói 07 có khối lượng 0,12gam; gói 08 có khối lượng 0,11gam; gói 09 có khối lượng 0,11gam; gói 10 có khối lượng 0,16gam; gói 11 có khối lượng 0,21gam; gói 12 có khối lượng 0,16gam; gói 13 có khối lượng 0,15gam; gói 14 có khối lượng 0,15gam; gói 15 có khối lượng 0,16gam; gói 16 có khối lượng 0,15gam (tổng khối lượng là 2,39gam) và Hội đồng nhất trí gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại, gói 01 ký hiệu M1, gói 02 ký hiệu M2 … cho đến gói 16 ký hiệu M16. Còn lại 16 đoạn ống hút màu đen gói ma tuý thu giữ của S, được niêm phong trong phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 171/GĐ-KTHS ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL103) đã kết luận: *16 (mười sáu) mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu theo thứ tự từ M1 đến M16) gửi giám định đều là ma tuý, loại: methamphetamine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL114-117) đã truy tố Nguyễn Trường S về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Trường S đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ; Miễn hình phạt bổ sung; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46. Điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS xử lý tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ngày 13/4/2018 Nguyễn Trường S đã tàng trữ 2,66gam methamphetamine (trong đó 0,27gam cất giấu dưới ghế gỗ trước hiên nhà Nguyễn Thanh T tổ 14, phường Tân Phong và 2,39gam cất giấu tại nhà mình tổ 24, phường Đông Phong), mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, khi bị cơ quan điều tra triệu tập S đã tự giác giao nộp và tự thú hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

…

c) … Methamphetamine … có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà, là lao động tự do. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc ngày 02/8/2012 bị Toà án nhân dân Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 13/11/2012 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xoá án tích; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân; Ngoài ra theo lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã tự thú hành vi của mình. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51/BLHS và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần được khấu trừ thời hạn tạm giữ đối với bị cáo từ ngày 13/4/2018 cho đến ngày 22/4/2018 là 09 ngày (tính theo giờ). Tuy nhiên để đảm bảo có lợi cho bị cáo và phù hợp với quy định về tính thời hạn quy định tại Điều 134/BLTTHS thì thời hạn tạm giữ của bị cáo được khấu trừ là 10 ngày.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghiện, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án là: 2,66gam methamphetamine và đã trích toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại nên không xem xét. 18 đoạn ống hút màu đen dùng để gói ma tuý đã được niêm phong bằng 02 phong bì niêm phong (01 phong bì gồm 02 đoạn ống hút màu đen và 01 phong bì gồm 16 đoạn ống hút màu đen), 01 hộp nhựa màu đỏ bên trên có chữ "DNVB Tuấn Tuyền" cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường S** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***.

[2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường S** 24 (hai bốn) tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ 13/4/2018 đến ngày 22/4/2018. Còn phải thi hành tiếp 23 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 18 đoạn ống hút màu đen dùng để gói ma tuý đã được niêm phong bằng 02 phong bì niêm phong (01 phong bì gồm 02 đoạn ống hút màu đen; 01 phong bì gồm 16 đoạn ống hút màu đen) và 01 hộp nhựa màu đỏ bên trên có chữ "DNVB Tuấn Tuyền" để tiêu huỷ.

Tang vật trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng tang vật như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 15 giờ ngày 03/7/2018.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Đức Long